

Số: 1682/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 11 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu phường Võ Dạ,  
thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	
SỞ XÂY DỰNG	
<b>ĐẾN</b>	Số: 4945
	Ngày: 12/7/2019
Chuyển: .....	
Lưu hồ sơ số: .....	

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 09 năm 2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về phân công, phân cấp và ủy quyền công tác quản lý quy hoạch - kiến trúc xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Huế đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2923/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 237/TTr-SXD ngày 31 tháng 01 năm 2019, Báo cáo thẩm định số 3314/TĐ-SXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 và nội dung đề xuất bổ sung tại Công văn số 1623/SXD-QHKT ngày 05 tháng 7 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch phân khu phường Võ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:



## **1. Phạm vi nghiên cứu**

Khu vực nghiên cứu quy hoạch thuộc địa giới hành chính phường Võ Dạ, thành phố Huế; có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Phú Thượng, huyện Phú Vang.
- Phía Đông giáp xã Thủy Vân, thị xã Hương Thủy.
- Phía Nam giáp sông Như Ý, phường Xuân Phú.
- Phía Tây giáp sông Hương và Cồn Hến.

## **2. Quy mô khu vực lập quy hoạch**

a) Quy mô đất đai: 150ha (trừ diện tích Cồn Hến và mặt nước sông Hương, sông Như Ý)

b) Quy mô dân số:

- Dân số hiện trạng: 14.595 người .
- Dân số quy hoạch: đến năm 2030: 17.200 người.

## **3. Tính chất**

- Là khu vực đô thị phía Đông của thành phố Huế, có vị trí chuyển tiếp giữa thành phố Huế và khu vực phát triển đô thị mới An Vân Dương.

- Là khu vực bổ sung các chức năng dịch vụ thương mại, văn phòng, thể dục thể thao... của khu vực trung tâm thành phố Huế.

- Là khu vực quy hoạch theo hướng cải tạo nâng cấp và phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội các khu dân cư.

## **4. Các giải pháp phát triển không gian đô thị**

a) Cải tạo nâng cấp khu dân cư hiện trạng bằng các biện pháp tăng cường và hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật. Kết nối hài hòa giữa các khu dân cư hiện trạng và khu vực phát triển mới.

b) Tạo dựng không gian đô thị:

- Xây dựng khu đô thị phù hợp với xu thế phát triển bền vững với hình ảnh khu đô thị hoàn chỉnh bằng những khu chức năng thích hợp với điều kiện môi trường sống xanh sạch đẹp, hướng đến xây dựng đô thị thông minh.

- Cải tạo cảnh quan, tạo thêm các giá trị cảnh quan đặc sắc cho khu đô thị, xây dựng khu đô thị với cấu trúc độc đáo, đáp ứng linh hoạt các nhu cầu đầu tư phát triển đô thị. Giữ gìn, tôn tạo cảnh quan môi trường thiên nhiên.

- Tạo dựng cấu trúc không gian đô thị, các vùng cảnh quan, các khu trung tâm của đô thị, hệ thống không gian mở của đô thị, các hướng nhìn chính và các điểm nhấn trong không gian của đô thị.

c) Phát huy và khai thác các giá trị di tích lịch sử văn hóa và các thể mạnh của địa phương để phát triển du lịch bền vững.

d) Di dời nghĩa địa trong khu dân cư, cải tạo các quỹ đất chưa sử dụng để bổ sung các thiết chế văn hóa, công cộng, dịch vụ thương mại và đất ở xen ghép.

### 5. Cơ cấu sử dụng đất

TT	Loại đất	Ký hiệu	Quy hoạch đến năm 2030	
			Diện tích (m <sup>2</sup> )	Tỉ lệ (%)
<b>1</b>	<b>Đất ở</b>		<b>723.228</b>	<b>48,22</b>
a	Đất ở hiện trạng chỉnh trang	OCT	540.720	36,05
b	Đất ở phân lô hiện trạng	OQH	167.955	11,20
c	Đất ở xen ghép	OXG	14.553	0,97
<b>2</b>	<b>Đất công cộng</b>		<b>180.244</b>	<b>12,02</b>
a	Đất y tế	YT	18.692	1,25
b	Đất giáo dục	DGD	80.844	5,39
c	Đất trụ sở cơ quan	CQ	28.695	1,91
d	Đất văn hóa	VH	50.748	3,38
e	Đất công cộng khác	CC	1.265	0,08
<b>3</b>	<b>Đất thương mại dịch vụ</b>		<b>78.744</b>	<b>5,25</b>
a	Đất sản xuất kinh doanh	TMDV	47.938	3,20
b	Đất TMDV kết hợp ở	OTM	30.806	2,05
<b>4</b>	<b>Đất công viên cây xanh</b>	CX-CV	<b>28.387</b>	<b>1,89</b>
<b>5</b>	<b>Đất di tích</b>	DT	<b>3.176</b>	<b>0,21</b>
<b>6</b>	<b>Đất tôn giáo tín ngưỡng</b>		<b>35.950</b>	<b>2,40</b>
a	Đất tôn giáo	TG	3.695	0,25
b	Đất tín ngưỡng	TN	32.255	2,15
<b>7</b>	<b>Mặt nước</b>	DMN	<b>34.021</b>	<b>2,27</b>
<b>8</b>	<b>Đất giao thông, bến bãi</b>		<b>416.250</b>	<b>27,75</b>
a	Bãi đỗ xe	P	5.270	0,35
b	Đất giao thông	DGT	410.980	27,40
	<b>Tổng cộng</b>		<b>1.500.000</b>	<b>100,00</b>

### 6. Giải pháp tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

a) Phân khu chức năng: Quy hoạch các khu chức năng đô thị, bao gồm:

- Các khu dân cư hiện trạng chỉnh trang: Các khu ở hiện có tập trung dọc các trục đường Nguyễn Sinh Cung, Hàn Mặc Tử,... Tiến hành chỉnh trang, hoàn thiện các tuyến đường đã có trong các khu ở.

- Các khu dân cư mới và đất ở kết hợp thương mại dịch vụ: Tập trung phát triển tại các khu quy hoạch hai bên các trục đường Phạm Văn Đồng, Tuy Lý Vương, Tùng Thiện Vương, Lâm Hoàng, Diềm Phùng Thị... Trên cơ sở các tuyến giao thông chính hiện có, tiếp tục nâng cấp và hoàn thiện nhằm đáp ứng lưu lượng giao thông trong tương lai. Nhà ở liền kề được tổ chức theo giải pháp ô cờ tạo ra các tuyến phố. Bố trí không gian xanh làm tăng giá trị cảnh quan khu vực.

- Các khu đất công cộng, dịch vụ thương mại: Quy hoạch tại các vị trí giao lộ hoặc tiếp cận với các trục giao thông chính khu vực.

b) Tổ chức không gian:

- Không gian kiến trúc, cảnh quan khu vực quy hoạch được thiết lập dựa trên nguyên tắc chú trọng tôn tạo và phát huy những giá trị di tích lịch sử văn hóa và không gian hệ sinh thái nhà vườn đặc trưng, khai thác cảnh quan dọc theo hệ thống sông Hương, sông Như Ý và hói Mộc Hàn và các trục đường giao thông chính hiện có.

- Không gian cây xanh, mặt nước: Quy hoạch các tuyến đường ven sông và tạo các không gian xanh bảo vệ cảnh quan bờ sông. Xây dựng kè dọc sông Như Ý và hói Mộc Hàn kết hợp các dải cây xanh nhằm bảo vệ mặt nước, chống sạt lở và chống lấn chiếm thu hẹp mặt nước.

c) Trục không gian chủ đạo, điểm nhấn không gian:

- Trục Bắc - Nam: Trục Phạm Văn Đồng (lộ giới 36m) và trục Nguyễn Sinh Cung (lộ giới 22,5m).

- Trục Đông - Tây: Trục Tuy Lý Vương (lộ giới 26m) nối từ Khu B - An Vân Dương qua khu du lịch cao cấp Cồn Hến; Trục Lâm Hoàng (lộ giới 23m) là trục chính nội bộ khu vực.

- Trục cảnh quan: Đường quy hoạch ven sông Hương (lộ giới 10,5m) và đường Hàn Mặc Tử (lộ giới 11,5m) ven sông Như Ý.

- Điểm nhấn, điểm nhìn chủ đạo: Hình thành công trình điểm nhấn gần nút giao Phạm Văn Đồng – Lâm Hoàng (khoảng 25 tầng). Các không gian mở là khu vực đầu Đập Đá; công viên 11 cô gái sông Hương; nút giao Phạm Văn Đồng – Tuy Lý Vương; các khu công viên và các tuyến đường nối ra bờ sông.

d) Kiến trúc cảnh quan:

- Công trình nhà ở: Giữ gìn các nhà vườn có giá trị. Các công trình xen ghép có kiến trúc phù hợp với kiến trúc nhà vườn truyền thống. Nhà ở xây dựng mới hài hòa với kiến trúc khu vực.

- Công trình công cộng: Xây dựng các công trình cao tầng tại các giao lộ có kiến trúc đa hướng, ưu tiên hướng chính hướng ra các trục giao thông hoặc vị trí có cảnh quan đẹp. Kiến trúc hiện đại kết hợp khai thác các yếu tố phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương.

- Các công trình di tích lịch sử văn hoá đã được xếp hạng trong khu vực được bảo tồn, tôn tạo theo quy định. Các công trình tiếp giáp với khu vực đất di tích được không chế tầng cao xây dựng, nhà có mái dốc, khai thác ngôn ngữ kiến trúc truyền thống, màu sắc hài hòa với không gian cảnh quan khu vực.

e) Các yêu cầu về quy hoạch kiến trúc:

- Đối với khu ở:

+ Nhà ở hiện trạng chỉnh trang: Tầng cao xây dựng  $\leq 4$  tầng (18m); Mật độ xây dựng được quy định theo bảng dưới:

Diện tích lô đất (m <sup>2</sup> )	$\leq 80$	100	150	200	250	300	400	$\geq 500$
Mật độ xây dựng tối đa (%)	100	90	80	75	70	65	60	50

*Riêng đối với các khu vực tiếp giáp với công trình di tích đã được xếp hạng và khu vực dọc sông Hương đoạn từ cầu Phú Lưu đến cầu Chợ Dinh, tầng cao xây dựng tối đa  $\leq 3$  tầng (14m).*

+ Nhà ở trong các khu quy hoạch đang triển khai: Thực hiện theo quy định quản lý của khu ở đã được phê duyệt. Trường hợp không có quy định quản lý, thực hiện như nhà ở hiện trạng chỉnh trang.

+ Nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại bố trí dọc các tuyến đường có lộ giới  $\geq 19,5$ m (như đường Tuy Lý Vương, Tùng Thiện Vương, Lâm Hoàng, Phạm Văn Đồng, Diềm Phùng Thị): Tầng cao xây dựng  $\leq 6$  tầng (26m); Mật độ xây dựng  $\leq 80\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 4,8$  lần.

+ Nhà ở phân lô, xen ghép: Tầng cao xây dựng  $\leq 4$  tầng (18m); Mật độ xây dựng  $\leq 80\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 3,2$  lần.

- Đối với các công trình thương mại, dịch vụ: Tầng cao xây dựng  $\leq 7$  tầng (28m); Mật độ xây dựng  $\leq 60\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 4,2$  lần. Trừ một số trường hợp sau đây:

+ Khu đất bãi bồi Đập Đá: Tầng cao xây dựng  $\leq 2$  tầng (11m); Mật độ xây dựng  $\leq 30\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 0,6$  lần.

+ Các khu đất dịch vụ thương mại dọc đường Nguyễn Sinh Cung phía tiếp giáp bờ sông Hương tầng cao xây dựng từ 3 - 4 tầng; Phía đối diện cho phép tầng cao xây dựng 4 - 6 tầng; Hệ số sử dụng đất  $\leq 2,4$  lần.

+ Các khu đất dịch vụ thương mại nằm trong khu dân cư hiện trạng: Chiều cao 4 – 5 tầng, đảm bảo hài hòa với cảnh quan khu vực;

+ Các khu đất gần giao lộ Phạm Văn Đồng - Lâm Hoàng: Tầng cao xây dựng từ 12 - 15 tầng; Mật độ xây dựng  $\leq 60\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 6,0$  lần. Riêng khu đất cạnh nhà văn hóa Lao Động tỉnh: Tầng cao xây dựng tối thiểu 15 tầng, tối đa 25 tầng (để tạo công trình điểm nhấn); Mật độ xây dựng gộp  $\leq 45\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 4,0$  lần.

+ Khu đất Công ty cổ phần Xây Lấp Thừa Thiên Huế: Tầng cao xây dựng  $\leq 10$  tầng (40m); Mật độ xây dựng  $\leq 60\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 6,0$  lần.

+ Khu đất Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Thừa Thiên Huế: Tầng cao xây dựng từ 7 – 9 tầng; Mật độ xây dựng  $\leq 60\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 5,4$  lần.

- Đối với đất trụ sở, văn phòng: Tầng cao xây dựng từ 5 – 7 tầng; Mật độ xây dựng  $\leq 45\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 3,0$  lần.

- Đối với đất y tế, văn hóa, giáo dục: Tầng cao xây dựng  $\leq 4$  tầng (18m); Mật độ xây dựng  $\leq 40\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 1,6$  lần. Trừ các trường hợp sau:

+ Trường mầm non, tiểu học: Tầng cao xây dựng  $\leq 3$  tầng (14m); Mật độ xây dựng  $\leq 40\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 1,2$  lần. Riêng một số trường mầm non, tiểu học hiện có với diện tích khu đất nhỏ hơn  $1500m^2$ , cho phép mật độ xây dựng  $45\%$ ; Hệ số sử dụng đất  $\leq 1,4$  lần.

+ Khu đất dự kiến xây dựng Trường Đại học Dược (trường Trần Hưng Đạo cũ): Tầng cao xây dựng  $\leq 5$  tầng (22m); Hệ số sử dụng đất  $\leq 2,0$  lần.

+ Trường Cao đẳng nghề Du lịch: Tầng cao xây dựng  $\leq 11$  tầng (44m); Hệ số sử dụng đất  $\leq 4,0$  lần.

+ Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình: Tầng cao xây dựng  $\leq 5$  tầng (22m); Hệ số sử dụng đất  $\leq 2,0$  lần.

+ Bệnh viện Mắt: Tầng cao xây dựng  $\leq 7$  tầng (28m); Hệ số sử dụng đất  $\leq 2,8$  lần.

- Đối với công trình tôn giáo, tín ngưỡng: Mật độ xây dựng  $\leq 45\%$ ; Tầng cao xây dựng được căn cứ theo hiện trạng sử dụng, quy mô công trình và phù hợp không gian kiến trúc cảnh quan khu vực.

- Đối với khu quảng trường, công viên cây xanh, thể dục thể thao: Mật độ xây dựng  $\leq 5\%$ . Chiều cao xây dựng  $\leq 1$  tầng (6m).

## **7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

a) Quy hoạch san nền:

Thiết kế san nền các khu chức năng theo hướng san nền cục bộ từng công trình, tránh đào đắp nhiều để khai thác tốt các điều kiện địa hình tự nhiên và cảnh quan khu vực. Cao độ nền xây dựng tối thiểu là +2,0m, tối đa là +3,1m.

b) Thoát nước mưa:

- Xây dựng hệ thống thoát nước mưa với đầy đủ các thành phần và chức năng của hệ thống thoát nước mưa đô thị. Nước mưa dọc các trục đường giao thông được tổ chức thu nước tại các cửa thu nước ngay trên bó vỉa của đường giao thông qua lưới chắn rác chảy vào tuyến cống.

- Mạng lưới thoát nước được tổ chức trên vỉa hè của các tuyến đường với các công trình hoàn chỉnh bao gồm cửa thu nước, giếng thăm, giếng thu.

- Giải pháp thoát nước: Dựa vào nền địa hình hiện trạng, khu vực quy hoạch được chia thành 4 lưu vực, thoát về các sông Hương, sông Như Ý, hói Mộc Hàn. Lưu vực 1 hướng thoát về đường Nguyễn Sinh Cung và sông Hương ở phía Tây; Lưu vực 2 hướng thoát về đường ven sông Như Ý ở phía Nam; Lưu vực 3 hướng thoát về nhánh sông Như Ý ở phía Đông; Lưu vực 4 hướng thoát về hói Mộc Hàn ở phía Bắc.

- Kết cấu: Sử dụng cống ly tâm bê tông cốt thép D600 - D2000. Ga thu, ga thăm đổ bê tông xi măng.

c) Giao thông:

- Mặt cắt 1-1 (đường Phạm Văn Đồng): Lộ giới 36,0m (6,0m+10,5m+3,0m+10,5m+6,0m).

- Mặt cắt 2-2 (đường Điềm Phùng Thị và Tuy Lý Vương): Lộ giới 26,0m (6,0m+14,0m+6,0m). Riêng đoạn bố trí vịnh đậu xe có mặt cắt: 36,0m (6,0m+14,0m+10,0m+6,0m).

- Mặt cắt 3-3 (đường Lâm Hoàng): Lộ giới 23,0m (4,5m+14,0m+4,5m). Riêng đoạn bố trí vịnh đậu xe có mặt cắt: 33,0m (4,5m+14,0m+10,0m+4,5m).

- Mặt cắt 4-4 (đường Nguyễn Sinh Cung): Lộ giới 22,5m (4,5m+13,5m+4,5m).

- Mặt cắt 5-5 (đường Tùng Thiện Vương; Nguyễn Sinh Khiêm; đường Trương Gia Mô đoạn từ Cao Xuân Dục đến Tùng Thiện Vương; đường Hoàng Thông đoạn từ đường Cao Xuân Dục đến kiệt 82 Nguyễn Sinh Cung và đường Xuân Thủy đoạn từ Nguyễn Sinh Sắc đến bệnh viện Mắt): Lộ giới 19,5m (4,5m+10,5m+4,5m).

- Mặt cắt 6-6 (đường Cao Xuân Dục; Cao Xuân Huy; Ứng Trị; Thanh Tịnh và đường Trương Gia Mô đoạn từ đường Tùng Thiện Vương đến hói Mộc Hàn): Lộ giới 13,5m (3,0m+7,5m+3,0m).

- Mặt cắt 7-7 (đường Hàn Mặc Tử; Hà Huy Giáp; Phan Văn Trường; Nguyễn Khoa Vy; Lưu Hữu Phước; Đào Trinh Nhất; Pắc Pó; Nguyễn An Ninh; Dục Thanh; Nguyễn Sinh Sắc; Kim Liên; Việt Bắc; Diễn Phái; Kiệt 82 Nguyễn Sinh Cung; đường Hoàng Thông nối dài đoạn từ kiệt 82 Nguyễn Sinh Cung đến Lâm Hoàng và đoạn từ Hàn Mặc Tử đến Cao Xuân Dục; đường Nguyễn Sinh Khiêm nối dài đoạn từ Cao Xuân Dục đến Hàn Mặc Tử; đường Xuân Thủy nối dài đoạn từ Nguyễn Sinh Sắc đến Lâm Hoàng và đường quy hoạch ký hiệu QH10): Lộ giới 13,0m (3,0m+7,0m+3,0m).

- Mặt cắt 8-8 (đường Hồng Thiết; Hồng Kháng; Nguyễn Phan Chánh; Nguyễn Quý Anh; Nguyễn Minh Vỹ và các đường quy hoạch ký hiệu QH11, QH12 và QH13): Lộ giới 11,5m (3,0m+5,5m+3,0m).

- Mặt cắt 9-9 (đường quy hoạch dọc sông Hương): Lộ giới 10,5m (3,0m+6,0m+1,5m).

- Mặt cắt 10-10 (đường quy hoạch dọc sông Như Ý, kiệt 137 Hàn Mặc Tử và các kiệt đường Nguyễn Sinh Cung): Lộ giới 6,0m.

- Bãi đỗ xe: Bố trí một số bãi đỗ xe tập trung tại một số vị trí như khu vực đầu Đập Đá, nhà văn hóa Lao Động tỉnh, bệnh viện Mắt, dọc đường Lâm Hoàng, đường Tùng Thiện Vương và đường Hàn Mặc Tử.

- Cầu đô thị: Xây dựng mới cầu đi bộ qua cồn Hén tại khu vực đầu Đập Đá; Cầu nối qua Khu B - An Vân Dương trên đường Diêm Phùng Thị nối dài; Mở rộng các cầu Vỹ Dạ, Phú Lưu, Lại Thế và một số cầu khác nhằm tăng tính kết nối giữa các khu vực.

#### d) Cấp nước:

- Nước cung cấp cho nhu cầu sinh hoạt của dân lấy theo tiêu chuẩn cấp nước cho khu đô thị loại I, cấp cho 100% dân số: 190 lít/người.ngđ. Các nhu cầu dùng nước khác tính toán theo tiêu chuẩn quy định. Tổng nhu cầu cấp nước khoảng 6.000m<sup>3</sup>/ngđ.

- Nguồn nước: Lấy từ hệ thống cấp nước chung của thành phố (Nhà máy nước Vạn Niên và Nhà máy nước Quảng Tế); đầu nối các tuyến ống D150-300mm đã có trên đường Nguyễn Sinh Cung và tuyến ống D400mm trên đường Phạm Văn Đồng.

- Mạng lưới: Đường ống trong khu quy hoạch được thiết kế mạng vòng nhánh cụt, bố trí dọc các trục đường thuận tiện cho việc kết nối.

- Hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy: Bố trí đúng quy định về tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy; các họng cứu hỏa được bố trí đảm bảo khoảng cách theo quy định.

#### e) Cấp điện:



- Chỉ tiêu cấp điện sinh hoạt:
- + Giai đoạn đầu: 1.100kWh/ người.năm.
- + Giai đoạn dài hạn: 2.100kWh/ người.năm.
- Chỉ tiêu phụ tải điện sinh hoạt:
- + Giai đoạn đầu: 450W/người.
- + Giai đoạn dài hạn: 700W/người.
- + Các nhu cầu dùng điện khác tính toán theo tiêu chuẩn quy định.
- + Tổng nhu cầu phụ tải giai đoạn đầu khoảng 8.650 KVA; giai đoạn dài hạn khoảng 14.665 KVA.

- Nguồn điện: Nguồn điện được cấp từ 2 xuất tuyến 22KV-472 và 478 từ Trạm biến áp trung gian 110/35/22KV (2x40)MVA - Huế 1(E6).

- Mạng điện:

+ Đối với lưới điện trung thế: Đường trục sử dụng cáp ngầm  $\geq 240\text{mm}^2$ , các nhánh rẽ sử dụng cáp ngầm  $\geq 120\text{mm}^2$ .

+ Đối với lưới điện hạ thế: Đường trục sử dụng cáp ngầm  $\geq 95\text{mm}^2$ , các nhánh rẽ sử dụng cáp ngầm  $\geq 70\text{mm}^2$ .

- Chiếu sáng công cộng: Hệ thống chiếu sáng được thiết kế theo tiêu chuẩn, sử dụng đèn tiết kiệm năng lượng có hiệu suất chiếu sáng cao.

g) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

- Thoát nước thải:

+ Đối với khu cũ hiện trạng: Xây dựng hệ thống thoát nước nửa riêng, có cống bao thu gom nước thải. Nước thải được dẫn về trạm xử lý nước thải của thành phố, đặt ở Khu B – Đô thị mới An Vân Dương.

+ Đối với các khu mới: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng. Nước thải sau khi thu gom dẫn về trạm xử lý nước thải của thành phố, đặt ở Khu B – Đô thị mới An Vân Dương.

+ Mạng lưới đường ống và hướng thoát nước thải: Nước thải thu gom theo hệ thống cống bao dọc đường Nguyễn Sinh Cung, đường Hàn Mặc Tử ở phía Nam, đường ven nhánh sông Như Ý ở phía Đông, đường ven hói Mộc Hàn. Hệ thống cống bao có nhiệm vụ, gom nước thải về trạm xử lý của thành phố ở phía Đông để xử lý đạt tiêu chuẩn, trước khi xả ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường: Chỉ tiêu rác thải là 1,3 kg/người ngày, tỷ lệ thu gom 100%. Chất thải rắn được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn Phú Sơn, thị xã Hương Thủy.

h) Hệ thống thông tin liên lạc:

Phát triển công trình hạ tầng kỹ thuật ngầm viễn thông (hầm, hào, tuynel, cống, bể, ống) gắn kết với quy hoạch phát triển giao thông, với đề án ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn thành phố Huế.

### **8. Giải pháp bảo vệ môi trường:**

a) Bảo vệ môi trường nguồn nước:

- Hồ, khe, kênh trong khu quy hoạch được cải tạo, bảo vệ; tổ chức, cá nhân không được lấn chiếm, xây dựng mới các công trình, nhà ở trên mặt nước hoặc trên bờ tiếp giáp mặt nước hồ, khe, kênh đã được quy hoạch; hạn chế tối đa việc san lấp hồ trong đô thị, khu dân cư.

- Không được đổ đất, đá, cát, sỏi, chất thải rắn, nước thải chưa qua xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường và các loại chất thải khác vào nguồn nước mặt của hồ, ao, kênh, mương, rạch.

b) Bảo vệ môi trường không khí: Bố trí trồng cây xanh hai bên đường, công viên, các điểm xanh.

c) Xử lý chất thải rắn: Chất thải rắn được thu gom và vận chuyển về các khu xử lý chất thải rắn ở phía Bắc và phía Nam thành phố Huế.

d) Nhà vệ sinh công cộng: Trên các trục phố chính, các khu dịch vụ thương mại, công viên lớn, các bãi đỗ xe và các nơi công cộng khác phải bố trí các nhà vệ sinh công cộng.

Ngoài những quy định nêu trên, các nội dung khác tuân thủ theo Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2008/BXD ngày 03/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng và QCVN 07:2016/BXD ngày 01/2/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

### **9. Các dự án ưu tiên đầu tư**

a) Tập trung hoàn chỉnh các dự án đang được triển khai như: Mở rộng tuyến đường Tuy Lý Vương, Lâm Hoàng.

b) Đầu tư mở rộng nâng cấp hệ thống hạ tầng giao thông như: Cầu Vỹ Dạ, các đường Nguyễn Sinh Cung, Phạm Văn Đồng, Tùng Thiện Vương, các tuyến đường dọc sông.

c) Đầu tư các bãi đỗ xe và các thiết chế công cộng quan trọng của phường; đầu tư và chỉnh trang các khu công viên cây xanh.

d) Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu xen ghép, phục vụ tái định cư giải phóng mặt bằng thực hiện quy hoạch.

**Điều 2.** Trên cơ sở đề án quy hoạch phân khu được phê duyệt, giao trách nhiệm các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Sở Xây dựng, UBND thành phố Huế và các sở, ban, ngành liên quan

thực hiện chức năng quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng công trình theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.

2. UBND thành phố Huế hoàn chỉnh hồ sơ, tổ chức công bố quy hoạch để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện; đồng thời chuyển giao các bản vẽ quy hoạch được duyệt để các cơ quan liên quan thực hiện chức năng quản lý theo quy định (bao gồm: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND thành phố Huế và UBND phường Võ Dạ).

3. UBND thành phố Huế lập kế hoạch thực hiện quy hoạch, lấy ý kiến của các cơ quan liên quan, trình UBND tỉnh phê duyệt trước ngày 31/7/2019.

4. Nghiêm cấm việc thay đổi đồ án quy hoạch đã được phê duyệt. Các nội dung điều chỉnh, thay đổi so với quy hoạch đã được phê duyệt phải được UBND thành phố Huế tổng hợp, trình Sở Xây dựng thẩm định trước khi báo cáo UBND tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, giải quyết.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định số 214/1998/QĐ-UB ngày 13 tháng 02 năm 1998 của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn hóa và Thể thao, Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và đào tạo; Chủ tịch UBND thành phố Huế; Chủ tịch UBND phường Võ Dạ và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP và PCVP;
- Lưu VT, QHXT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phan Ngọc Thọ**

